

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS-ST

Ngày: 05-5-2020

V/v “tranh chấp hợp đồng
Vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Nguyễn Văn My.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 381/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn:

1. Ông Tô Minh R sinh năm 1968 (vắng mặt).

2. Bà Lâm Thị N, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 15 tháng 9 năm 2019 ông có cho ông Tô Minh R vay số tiền 16.000.000 đồng, có làm biên nhận do ông Tô

Minh R ký, lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/tháng, trả lãi hàng tháng. Từ khi vay đến nay ông R không có trả tiền lãi cho ông, ông có liên hệ đòi nhiều lần nhưng ông R vẫn không trả. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tô Minh R và bà Lâm Thị N trả số tiền vốn vay còn nợ là 16.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 đến nay.

- Tại biên bản hòa giải ngày 15 tháng 01 năm 2020 bị đơn ông Tô Minh R trình bày: Ông thừa nhận lời trình bày của ông Nguyễn Việt S là đúng. Ông đồng ý trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền vốn vay còn nợ là 16.000.000 đồng. Ông cam kết sau tết nguyên đán sẽ trả tiền cho ông S.

- Đối với bà Lâm Thị N đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà N vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện yêu cầu ông Tô Minh R và bà Lâm Thị N trả tiền vay và lãi suất. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Tô Minh R và bà Lâm Thị N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Tô Minh R và bà Lâm Thị N.

[3] Tại phiên tòa ông Nguyễn Việt S yêu cầu ông R và bà N trả số tiền vay 16.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc ông R có vay của ông Nguyễn Việt S số tiền 16.000.000 đồng là có thật vì ông R đã thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày 15 tháng 01 năm 2020 và giấy biên nhận nợ tiền ngày 15 tháng 9 năm 2019 có chữ ký của ông R. Do đó ông S yêu cầu ông R trả số tiền gốc 16.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Khi ông R vay tiền ông S hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, từ khi vay đến nay ông R không có trả lãi cho ông S. Tại phiên tòa ông S yêu cầu ông R trả lãi theo quy định của pháp luật. Xét thấy lãi suất thỏa thuận giữa ông S và ông R là cao hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa ông S yêu cầu ông R trả lãi theo quy định của pháp luật là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Lãi suất theo tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định lãi suất các bên thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Lãi suất năm được tính là 20%, lãi tháng là 1,66%,

lãi ngày là 0,139%. Ông R vay tiền của ông S ngày 15 tháng 9 năm 2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 05 tháng 5 năm 2020 là 8 tháng 16 ngày. Như vậy tiền lãi sẽ là $(16.000.000đ \times 8 \text{ tháng} \times 1,66\%) + (16.000.000đ \times 16 \text{ ngày} \times 0,139\%) = 2.496.640 \text{ đồng}$.

[5] Do khoản nợ của ông R phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông R với bà Lâm Thị N nên đây là nợ chung của vợ chồng. Do đó ông R và bà N có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền tổng gốc và lãi là 18.496.640 đồng.

[6] Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận nên ông S không phải chịu án phí, ông S nộp tiền tạm ứng án phí 400.000 đồng được nhận lại. Ông Tô Minh R và bà Lâm Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 924.800 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Tô Minh R và bà Lâm Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 18.496.640 đồng (mười tám triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn sáu trăm bốn mươi ngàn đồng). Trong đó: tiền gốc là 16.000.000, tiền lãi là 2.496.640 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, Ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019722 ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông S được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Tô Minh R và bà Lâm Thị N có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm là 924.800 đồng (chín trăm hai mươi bốn ngàn tám trăm đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tô Minh R, bà Lâm Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều